

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2022/HS-ST**
Ngày: 16-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:	Ông Nguyễn Viết Xứng Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 02/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh H**, sinh năm 1996; tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6A, xã T, huyện M, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và con bà Phan Thị V, sinh năm 1973. Bị cáo 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền sự: Không. Tiền án: có 02 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 18/7/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 52/2016/HS-PT. Chấp hành xong bản án ngày 15/11/2016, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 06/2017/HSST. Ngày 26/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 16/2018/HSST. Tổng hợp hình

phạt chung buộc phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2021, chưa được xóa án tích.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**Người bị hại:*

Chị Mông Thị M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Đội 2, ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh B. *(có mặt)*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn 6A, xã B, huyện M, tỉnh B. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Anh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/4/2022, Trần Anh H (công nhân làm việc tại công ty New Apparel Far Eastern Việt Nam (FE), thuộc Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú) nhờ Mông Thị M (đồng nghiệp) chuyển khoản số tiền 800.000 đồng từ tài khoản của M qua ứng dụng “Sacombank pay” sang tài khoản ngân hàng Sacombank của H, đồng thời H trả tiền mặt cho M thì được M đồng ý. Do M không nhớ mật khẩu đăng nhập vào ứng dụng “Sacombank pay” trên điện thoại nên M đưa điện thoại di động cùng với thẻ ATM ngân hàng Sacombank cho H, nhờ H lấy lại mật khẩu. Sau đó, H đăng ký lại mật khẩu mới cho M và chuyển khoản 800.000 đồng từ tài khoản của M sang tài khoản của H. Sau khi chuyển tiền, H trả tiền mặt và trả lại điện thoại di động cho M.

Đến 18 giờ cùng ngày (12/4/2022), biết trong tài khoản của M có nhiều tiền nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của M để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Lúc này, H gọi điện thoại cho bạn tên Trần Minh T (không rõ lai lịch) nói T gửi số tài khoản để H chuyển khoản trả nợ số tiền 12.000.000 đồng đã vay trước đó và dặn Tuyền nếu H chuyển dư, Tuyền rút tiền mặt đưa lại cho H thì Tuyền đồng ý. Tuyền mượn điện thoại di động của bạn tên Nguyễn Thị P có cài đặt ứng dụng quản lý tài khoản ngân hàng số 5614205097124 của Phụng mở tại ngân hàng Agribank rồi Tuyền gửi số tài khoản của Phụng cho H.

Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, H giả vờ hỏi mượn điện thoại di động của M để gọi cho người khác thì M đồng ý. Sau khi mượn được điện thoại, H đăng nhập

vào ứng dụng “Sacombank pay” trên điện thoại của M và chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của Phụng rồi trả điện thoại cho M. Sau đó, H đi lên khu vực chợ Đồng Xoài gặp Tuyền và Tuyền đưa lại cho H số tiền 18.000.000 đồng mà H chuyển dư. Sau khi có tiền, H nạp số tiền 15.000.000 đồng vào ví điện tử “MOMO” của H, số tiền 3.000.000 đồng còn lại H tiêu xài hết 200.000 đồng, còn 2.800.000 đồng trên người bị Cơ quan điều tra thu giữ. Đối với số tiền trong ví điện tử “MOMO” H đã dùng chơi game hết 7.016.141 đồng còn lại 10.983.859 đồng.

Ngày 13/4/2022, sau khi phát hiện bị mất tiền trong tài khoản và nghi ngờ bị H chiếm đoạt nên Mông Thị M đã đến Đồn Công an Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú trình báo sự việc.

Tại bản cáo trạng số 45/CTr-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Anh H về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Anh H mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ màu đen, màn hình bị vỡ;

Tuyên trả cho ông Trần Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93H1 – 215.54;

Tuyên trả cho bị hại Mông Thị M số tiền 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định là việc truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên nên các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

- Về tư cách tham gia tố tụng: Đối với Nguyễn Thị Phượng là chủ sở hữu số tài khoản ngân hàng mà Trần Anh H chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng chiếm đoạt của Mông Thị M nhưng Phượng không biết hành vi phạm tội của H nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa chị Nguyễn Thị Phượng vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh H khai nhận như nội dung Cáo trạng số 45/CTr-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định ngày 12/4/2022, Trần Anh H đã có hành vi dùng phương tiện điện tử (điện thoại) để chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) của Mông Thị M tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Do bị cáo đã có 02 tiền án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và thuộc tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự an toàn của mạng viễn thông, hoạt động ngân hàng và xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Xét cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ: tình tiết tăng nặng không có do đã chuyển thành yếu tố định khung hình phạt. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Trần Anh H phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết

[7] Đối với Trần Minh T theo lời khai của Trần Anh H là người gửi số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị P cho H để H chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản của Nguyễn Thị M nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị P là chủ sở hữu số tài khoản ngân hàng mà Trần Anh H đã sử dụng để chuyển số tiền chiếm đoạt của M vào nhưng P không biết hành vi phạm tội của H nên hành vi không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ màu đen, màn hình bị vỡ có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93H1 – 215.54 là tài sản hợp pháp của ông T nên cần tuyên trả cho ông Trần Văn T;

Đối với số tiền 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền của bị hại nên cần tuyên trả cho chị Mông Thị M

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Anh H 02 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ màu đen, màn hình bị vỡ.

Tuyên trả cho bị hại chị Mông Thị Mến số tiền 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng);

Tuyên trả cho ông Trần Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93H1 – 215.54.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Anh H phải nộp 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- P.V 06 –CA tỉnh Bình Phước (01)
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (01)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

